

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/HS-PT

Ngày: 01-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Trần Thanh Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Trần Trọng N do có kháng cáo của ông Lý Minh H là người đại diện theo pháp luật của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2026/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Trọng N, sinh ngày 21 tháng 04 năm 2002; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Trần Văn Ú, sinh năm 1982 và mẹ tên Lưu Thị Thúy H1, sinh năm 1979, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/8/2023, bị Công an huyện C, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Gây rối trật tự công cộng, nộp phạt ngày 29/8/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. (Bị cáo có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Lý Minh H, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Ấp I, xã C, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Ấp H, xã C, tỉnh Tây Ninh.
- Bà Lưu Thị Thúy H1, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Người làm chứng: Bà Phan Thị Thùy D (Có mặt), ông Nguyễn Giang D1, anh Võ Minh Đ, ông Cao Quang M, ông Võ Hùng V, anh Nguyễn Hữu T, ông Nguyễn Hoài N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/12/2024, Trần Trọng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển kiểm soát 62L1-885.34, lưu thông trên đường N theo hướng từ thị trấn C đi xã T. Khi đến khu vực Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (Nay là Ấp C, xã C, tỉnh Tây Ninh), xe mô tô của N xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 62L1-018.88 do Lý Minh C điều khiển, đang lưu thông cùng chiều phía trước, làm C ngã xuống mặt đường. Sau khi va chạm, Trần Trọng N dừng xe, dựng xe mô tô rồi đến đỡ Lý Minh C đứng dậy. Trong quá trình trao đổi, hai bên xảy ra cự cãi, C dùng tay phải đánh một cái vào vùng mắt trái của N. Bị đánh, N bức tức, không kiềm chế được hành vi, đã dùng tay phải đánh liên tiếp 04 cái vào vùng mặt của Lý Minh C làm C ngã ngửa xuống mặt đường. Chưa dừng lại, N tiếp tục dùng hai tay nắm áo C, nhấc bổng người Châu lên rồi đập phần lưng của C xuống mặt đường. Sau đó, N tiếp tục dùng tay đánh thêm 05 cái vào vùng mặt và đầu của C. Lúc này, người dân xung quanh phát hiện và can ngăn nên N dừng việc đánh C.

Sau đó, N lên xe mô tô định rời khỏi hiện trường thì C chạy vào quán của bà Phan Thị Thùy D gần đó lấy một con dao rồi quay ra chặn đầu xe của N. N yêu cầu C tránh ra nhưng C không tránh, nên N điều khiển xe mô tô tăng ga chạy về phía C, làm bánh trước xe đụng trúng chân trái của C khiến cả hai cùng ngã xuống mặt đường. Sau khi đứng dậy, C cầm dao quơ về phía N nhưng không trúng. N tiếp tục dùng tay xô C ngã xuống mặt đường làm rơi con dao, rồi khom người dùng tay phải đánh một cái vào vùng mặt C và dùng 02 tay nắm 02 chân C kéo lê trên mặt đường khoảng 02m. Khi người dân tiếp tục can ngăn thì N mới dừng lại, lên xe mô tô rời khỏi hiện trường.

Sau khi bị Trần Trọng N đánh, quật, đập và kéo lê nhiều lần, Lý Minh C bị thương tích nặng, sức khỏe suy kiệt. C tự điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường, đến nhà của Nguyễn Hoài N1 và nhà của Phan Phước T1 để rủ N1 và T1 đi đánh lại N nhưng đều bị từ chối. Tại nhà Phan Phước T1, C ngồi dựa vào cửa phòng, trên mặt có nhiều vết trầy xước, cơ thể có mùi rượu, biểu hiện mệt mỏi, đau đớn. Nhận thấy tình trạng sức khỏe của C không ổn định nên T1 đã gọi điện cho bà Phan Thị Thùy D nhờ liên hệ với Lý Minh H là anh ruột của C đến đưa C đi cấp cứu. Sau đó, Lý Minh H đưa C đến Bệnh viện Đ1 để điều trị. Tuy nhiên, do các thương tích đã hình thành trước đó từ hành vi cố ý gây thương tích của Trần Trọng N, khi đến bệnh viện thì Lý Minh C đã chết.

Sau khi biết Lý Minh C chết, Trần Trọng N đã đến Công an huyện C đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 30/KLGĐTT-KTHS ngày 31/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận nguyên nhân tử vong của Lý Minh C như sau:

1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám nghiệm: Các mạch máu não sung huyết, bầm tụ máu dưới da vùng mũi; Mạch máu vùng tủy sống sung huyết; Phổi: Phổi phù nề, sung huyết, xuất huyết nhu mô phổi. Tụ máu thùy trên, thùy dưới và quanh rốn phổi trái; Dập rách hai môi, bầm tụ máu dưới da mặt trước khuỷu tay phải nơi có vết kim tiêm; U sưng và bầm máu mặt sau cánh tay phải, sây sát da mặt trước trong cánh tay trái, mặt ngoài gối trái và mặt trước cẳng chân trái.

1.2. Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

Mô bệnh học: Não: Rách hành não; Tủy sống: Dập, rách; Tim: không tổn thương; Phổi: Dập, rách; Gan: Viêm mạn; Thận: Không tổn thương; Dạ dày: Viêm mạn niêm mạc.

Độc chất: Mẫu máu có sự hiện diện: Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu); Morphine. Mẫu nước tiểu: có sự hiện diện của C1.

Côn: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 233.54mg/100ml; Nồng độ ethanol trong nước tiểu: 266.11mg/100ml.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Do bị đa chấn thương.

- Kết luận khác (nếu có): Mẫu máu có sự hiện diện của M1; Nồng độ ethanol trong máu toàn phần 233.54mg/100ml. Tại Công văn số 490 ngày 22/4/2025,

Phòng K Công an tỉnh L trả lời: trường hợp Lý Minh Châu bị đánh gây thương tích như nêu trên nếu đưa C đi cấp cứu kịp thời thì khả năng không tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2026/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6- Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng N 07 (B) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 09/9/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, ông Lý Minh H là người đại diện theo pháp luật của bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo và mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông Lý Minh H là đại diện theo pháp luật của bị hại rút một phần kháng cáo đối với phần trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại xác định tự nguyện thoả thuận với nhau, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền 180.000.000 đồng, đã nhận 100.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng, bị cáo bồi thường cụ thể: Ngày 15/7/2026, bị cáo N bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Từ 15/8/2026 đến 15/11/2026, mỗi tháng bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị hại trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 07 (bảy) năm tù là đúng pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị hại: Xét thấy, đại diện theo pháp luật của bị hại đã rút yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử đối với phần trách nhiệm hình sự. Về trách nhiệm dân sự, giữa bị cáo N và đại diện theo pháp luật của bị hại đã tự nguyện thoả thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thoả thuận này của các đương sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Án sơ thẩm xét xử ngày 23/3/2026, người đại diện theo pháp luật của bị hại kháng cáo ngày 06/4/2026 là trong thời hạn pháp luật quy định; yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Điều 330 và Điều 344 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: bị cáo Trần Trọng N đã khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với hình ảnh từ các Video Clip của người làm chứng ghi lại hiện trường sự việc và phù hợp với Kết luận giám định tử thi số 30/KLGĐTT-KTHS ngày 31/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận nguyên nhân chết của Lý Minh C. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định khoảng 19 giờ ngày 25/12/2024, tại đường N, khu vực Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là Ấp C, xã C, tỉnh Tây Ninh) chỉ vì va quệt giao thông mà Lý Minh C dùng tay đánh vào mặt của Trần Trọng N nên N không kiềm chế được bản thân mà dùng tay đánh nhiều lần vào vùng mặt, đầu, quật ngã, nhắc bổng đập phần lưng của Lý Minh C xuống mặt đường gây thương tích. Khi N bỏ đi thì C ngăn chặn và dùng dao uy hiếp N thì tiếp tục bị N đánh, kéo lê người Châu trên mặt đường dẫn đến C bị thương tích nặng, chạy xe mô tô về và mệt nên được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trên đường đến bệnh viện.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Trọng N đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “làm chết người” nên án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, không oan.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 100.000.000đ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi biết tin bị hại chết, bị cáo đã ra trình diện đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 07 (bảy) năm tù ở mức khởi điểm khung hình phạt được áp dụng là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Xét kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị hại:

[5.1] Về yêu cầu tăng mức án phạt tù cho bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo pháp luật của bị hại đã rút kháng cáo, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với việc xem xét hình phạt của bị cáo N. Phần hình phạt của bị cáo N được giữ nguyên theo quyết định của bản án sơ thẩm.

[5.2] Về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại:

Bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại xác định tự nguyện thỏa thuận với nhau, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền 180.000.000 đồng, đã nhận 100.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng, bị cáo bồi thường cụ thể: Ngày 15/7/2026, bị cáo N bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Từ 15/8/2026 đến 15/11/2026, mỗi tháng bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Xét việc tự nguyện thỏa thuận này giữa các bên là phù hợp quy

định pháp luật, sự thoả thuận không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần:

[6.1] Căn cứ điểm đ, khoản 1 và khoản 2, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Trọng N. Phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2026/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tây Ninh, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày 01/7/2026.

[6.2] Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355 và điểm b, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Công nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo Trần Trọng N và ông Lý Minh H là đại diện theo pháp luật của bị hại. Bị cáo Trần Trọng N có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông Lý Minh H số tiền 80.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 15/7/2026, bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng; ngày 15/8/2026, bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; ngày 15/9/2026, bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; ngày 15/10/2026, bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và ngày 15/11/2026, bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, không ai phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ, khoản 1 và khoản 2, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1.1 Đình chỉ kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Trọng N. Phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2026/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tây Ninh, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày 01/7/2026.

1.2 Tuyên bố bị cáo Trần Trọng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng N 07 (B) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 09/9/2025.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Trọng N 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo việc thi hành án.

2. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, án phí dân sự sơ thẩm. Áp dụng Điều 584 và Điều 591 Bộ luật Dân sự;

2.1 Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Trọng N và ông Lý Minh H là đại diện theo pháp luật của bị hại. Bị cáo Trần Trọng N có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông Lý Minh H số tiền 80.000.000 đồng, cụ thể:

- + Ngày 15/7/2026, bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng.
- + Ngày 15/8/2026, bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.
- + Ngày 15/9/2026, bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.
- + Ngày 15/10/2026, bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.
- + Ngày 15/11/2026, bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

2.2 Buộc bị cáo Trần Trọng N cấp dưỡng nuôi con của bị hại Lý Minh C là cháu Lý Nhật N2, sinh ngày 07/3/2012 mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/3/2026) cho đến khi cháu Lý Nhật N2 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo N phải nộp án phí gồm: Nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng theo quy định. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, không ai phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 6;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Khánh